

THÔNG BÁO

Công khai quyết toán tài chính của trường MN Diễn Ngọc Ngân sách 2024

Công khai kế hoạch thu chi tài chính của trường MN Diễn Ngọc năm học 2023-2024

TT	Nội Dung	ĐVT	Tổng số tiền thu trong năm	Tổng số tiền chi trong năm	Tồn cuối kỳ	Ghi chú
PHẦN I: QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH 2023-2024						
A	Các khoản thu theo quy định năm học 2023-2024		488,550,000	413,550,000	75,000,000	
I	Thu -chi học phí (Thu học phí theo ND 14/2022/NQ	Đồng	488,550,000			
1	Phần thu học phí	Đồng	488,550,000			
	. Tồn tiền mặt đến 30/08/2024	Đồng	-			
	.Tồn tiền gửi KB đến 01/01/2024	Đồng	11,000,000			
	. Thu học phí từ tháng 09/2024-05/2024	Đồng	356,350,000			
	.Thu tiền cấp bù học phí		121,200,000			
	.Trong đó xuất quỹ TK NH gửi KB từ tháng 09/2023 đến T05/2024	Đồng				
	Dư từ TK học phí 3716.3.1102856 chuyển năm 2025	Đồng				
2	Phần chi học phí	Đồng	488,550,000	413,550,000	-	
	.40% Chi lương biên chế năm học 2023-2024	Đồng		182,600,000		
	Chi lương bảo vệ và lương nhân viên văn phòng	Đồng		55,000,000		
	Tiết kiệm chi 2023			29,000,000		
	Chi mua sắm CSVC, đồ dùng theo TT01					
	Chi mua VPP	Đồng		26,922,000		
	- Chi trả tiền sữa chữa csvc	Đồng				
	Chi cho hoạt động chuyên môn			5,695,000		
	Chi khác			114,333,000		
3	Tồn quỹ học phí đến 31/12/2024	Đồng			75,000,000	
	.Tồn tiền mặt	Đồng			-	
	.Tồn tiền gửi kho bạc	Đồng			75,000,000	
II	Thu - chi tiền ngân sách năm 2024	Đồng	6,713,838,000	-	-	
1	Phần thu ngân sách 2024	Đồng	6,713,838,000			
	Năm 2024 ngân sách UBND huyện cấp	Đồng	6,713,838,000			
2	Phần chi ngân sách	Đồng		6,713,838,000		
6157	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập			11,550,000		
6201	Thưởng thường xuyên			31,680,000		
6401	Tiền ăn			26,400,000		
7766	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo			128,200,000		
6151	Học bổng học sinh, sinh viên học trong nước (không bao gồm HS nội trú)			7,488,000		

TT	Nội Dung	ĐVT	Tổng số tiền thu trong năm	Tổng số tiền chi trong năm	Tồn cuối kỳ	Ghi chú
	Cộng nguồn 12			205,318,000		
6201	Thường thường xuyên			188,309,000		
	Cộng nguồn 18			188,309,000		
6001	Lương theo ngạch bậc			3,112,548,943		
6051	Tiền công cho vị trí lao động thường xuyên theo HĐ			54,000,000		
6101	Phụ cấp chức vụ			43,667,500		
6112	Phụ Cấp ưu đãi nghề			1,138,824,110		
6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc			6,048,000		
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề			642,802,171		
6155	sinh hoạt phí cán bộ đi học			3,460,000		
6301	Bảo hiểm XH			696,778,370		
6302	Bảo hiểm YT			119,447,731		
6303	Kinh phí công đoàn			79,631,807		
6304	Bảo hiểm thất nghiệp			39,815,844		
6501	Tiền điện sáng			27,097,260		
6502	Tiền nước			6,413,845		
6551	Văn phòng phẩm			18,170,260		
6605	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cap truyền hình , cước phí internet, thuê đường truyền			790,400		
6606	Tuyên truyền quảng cáo			1,188,000		
6608	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông,sách báo, tạp chí thư viện			315,000		
6649	Khác			2,640,000		
6701	Tiền vé máy bay, tàu xe			6,706,000		
6702	Phụ cấp công tác phí			1,000,000		
6703	Tiền thuê phòng ngủ			2,250,000		
6704	khoản công tác phí			9,600,000		
6907	Nhà cửa			93,988,000		
6912	Các thiết bị CNTT			17,985,000		
7001	Chi mua hàng hóa			117,555,800		
7012	chi phí sinh hoạt NV chuyên môn			2,838,000		
7757	Chi bảo hiểm tài sản phương tiện PCCC			1,000,000		
7761	Chi tiếp khách			41,540,959		
7951	Chi lập quỹ BS thu nhập , quỹ dự phòng ổn định thu nhập			20,870,200		
7952	Chi lập quỹ Phúc lợi			3,210,800		
7953	Chi lập quỹ khen thưởng			4,816,200		
7954	Chi lập Quỹ PT sự nghiệp			3,210,800		
				6,320,211,000	-	
B	CÁC KHOẢN THU -CHI TỰ NGUYỆN VÀ THỎA THUẬN NĂM HỌC 2024-2025	Đồng	160,127,000			
I	Dư tài trợ 2023 chuyển sang	Đồng	232,000			
2	Tổng thu tiền vận động tài trợ năm học 2024-2025	Đồng	159,895,000			
3	Tổng chi tiền vận động tài trợ năm học 2024-2025	Đồng		159,400,000		
1	Mua 05 cái ti vi cho 5 lớp (Lớn H,K,A,E,D)			49,950,000		
2	Mua 10 cái quạt trần (Sân khấu 9 cái phòng HT 1 cái)			8,850,000		
3	Làm mái che màu sắc trước dãy nhà 2 tầng			56,700,000		

TT	Nội Dung	ĐVT	Tổng số tiền thu trong năm	Tổng số tiền chi trong năm	Tồn cuối kỳ	Ghi chú
4	Mua 50 cái bàn, 20 cái phản cho khối nhỡ			34,000,000		
5	Mua 02 cái giá trải nghiệm mô hình giá tù bếp			9,900,000		
3	Dư tài trợ năm học 2024 (năm học 2024-2025)	Đồng		727,000		
II	Tiền thỏa thuận cô nuôi	Đồng	366,244,000	366,244,000	-	
1	Tổng thu tiền cô nuôi năm học 2023-2024	Đồng	366,244,000			
2	Tổng chi tiền tiền cô nuôi năm học 2023-2024	Đồng		366,244,000		
1	Chi tiền lương Cô nuôi tháng 09/2023	Đồng		40,000,000		
2	Chi tiền lương Cô nuôi tháng 10/2023	Đồng		40,000,000		
3	Chi tiền lương Cô nuôi tháng 11/2023	Đồng		40,000,000		
4	Chi tiền lương Cô nuôi tháng 12/2023	Đồng		40,000,000		
5	Chi tiền lương Cô nuôi tháng 01/2024	Đồng		40,000,000		
6	Chi tiền lương Cô nuôi tháng 02/2024	Đồng		40,000,000		
7	Chi tiền lương Cô nuôi tháng 03/2024	Đồng		40,000,000		
8	Chi tiền lương Cô nuôi tháng 04/2024	Đồng		40,000,000		
9	Chi tiền lương Cô nuôi tháng 05/2024(tăng thêm chia đều)	Đồng		46,244,000		
3	Tồn quỹ cô nuôi 31/06/2024	Đồng		-	-	
III	Tiền thỏa thuận chi phí bán trú năm học 2023-2024.		70,040,000	-	70,040,000	
1	Thu tiền chi phí bán trú năm 2023-2024	Đồng	70,040,000			
2	Chi tiền chi phí bán trú	Đồng	150,129,300			
a	Chi phí vật tư để tổ chức bán trú.(điện- nước, đồ dùng vệ sinh...			32,506,000		
1	Nồi cơm điện bếp	Đồng		1,540,000		
2	Tủ lưu mẫu TP	Đồng		3,641,000		
3	Đồ nhà bếp các loại	Đồng		27,325,000		
b	Mua sắm vật dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh mẫu giáo bán trú			37,527,720		
1	Đồ vệ sinh kỳ 1 (9-12)			16,380,000		
2	Giấy VS ROVIRA tháng 3			657,720		
3	Đồ vệ sinh kỳ II (1-5)			18,900,000		
4	Giấy vệ sinh tháng 4-5			1,590,000		
3	Tồn quỹ chi phí bán trú 30/08/2024	Đồng		6,280	-	
VI	Tiền tự nguyện Hội phí 2023-2024		18,468,000	18,468,000	-	
a	Tổng thu tiền hội phí năm học 2023-2024	Đồng	18,468,000			
b	Tổng chi tiền hội phí năm học 2023-2024	Đồng		18,468,000		
1	Chi Văn phòng phẩm	Đồng		803,000		
2	Mua nước hộp phụ huynh toàn trường	Đồng		1,350,000		
3	Mua hoa mừng ngày nhà giáo việt nam, 8/3	Đồng		1,500,000		
4	Thắp hương,thăm hỏi học sinh ốm đau nặng đi viện	Đồng		1,400,000		
5	Thăm cháu các lớp	Đồng		4,600,000		

TT	Nội Dung	ĐVT	Tổng số tiền thu trong năm	Tổng số tiền chi trong năm	Tồn cuối kỳ	Ghi chú
6	Chi Mua sữa chua thưởng tổng kết cháu	Đồng		6,015,000		
7	Quà tết học sinh nghèo	Đồng		2,800,000		
c	Tồn quỹ tiền Hội phí 2023-2024			-	-	
1	Thu tiền học múa tăng cường năm học 2023-2024		67,200,000	67,200,000		
2	Chi 75% Trung tâm			50,400,000		
3	25% nhà trường			16,800,000		
1	Thu tiền học tiếng tăng cường năm học 2023-2024		177,916,000	201,245,000		
2	Chi 75% Trung tâm			133,437,000		
3	Tài liệu trung tâm			23,329,000		
4	25% nhà trường			44,479,000		

Diễn Ngọc, ngày tháng năm

Kế Toán Trường



Cao Thị Châu

Thủ Trưởng Đơn Vị



Phạm Thị Lan